

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG



BÀI THU HOẠCH TÌM HIỂU THỰC TẾ
BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHÍNH (HẠNG II)
(Mã số: V.09.02.02)

Nội dung:

***“THIẾT KẾ MỘT GIÁO ÁN TÍCH HỢP CÓ VẬN DỤNG PHƯƠNG
PHÁP DẠY HỌC ĐỊNH HƯỚNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ DẠY
HỌC THEO DỰ ÁN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SINH VIÊN
Ở BẬC CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC”***

Họ và tên học viên: **LÊ VĂN BÌNH**

Đơn vị công tác: Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM

Tp. HCM – tháng 02/2021

MỤC LỤC

Phần Mở đầu.....	1
Phần 1. Cơ sở lí luận	2
1.1. Bản chất của phương pháp dạy học hiện đại.....	2
1.2. Các xu hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện đại	2
1.3. Các phương pháp dạy học phổ biến hiện nay	3
Phần 2. Thực trạng đào tạo nghề.....	9
2.1. Thực trạng hệ thống giáo dục nghề nghiệp.....	9
2.2. Thực trạng tổ chức dạy nghề tại Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	10
2.3. Điểm mạnh và hạn chế của Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM.....	10
Phần 3. Thiết kế một giáo án tích hợp có vận dụng phương pháp dạy học định hướng giải quyết vấn đề và dạy học theo dự án nhằm phát triển năng lực sinh viên ở bậc cao đẳng nghề Công nghệ Sinh học	12
3.1. Mục tiêu.....	12
3.2. Thiết kế một giáo án tích hợp.....	12
3.3. Thuận lợi và khó khăn khi tổ chức dạy học tích hợp	24
Phần 4. Kết luận và kiến nghị	25
4.1. Kết luận	25
4.2. Kiến nghị	25
Tài liệu tham khảo.....	26

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2008, Bộ lao động thương binh và xã hội, tổng cục dạy nghề ban hành chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho các nghề đào tạo khác nhau. Chủ trương này nhằm cho quá trình đào tạo nghề gắn liền với thực tế sản xuất, không ngừng đáp ứng nhu cầu của xã hội về chất lượng của nguồn nhân lực, để đất nước sớm trở thành một nước công nghiệp hiện đại trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phương pháp dạy học định hướng giải quyết vấn đề và dạy học theo dự án là một hướng tích cực, góp phần gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, tham gia tích cực vào việc đào tạo năng lực làm việc tự lực, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, tinh thần trách nhiệm và khả năng cộng tác làm việc của người học.

Trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, do đặc điểm là đào tạo nghề đáp ứng năng lực thực hiện. Vì vậy, nội dung chương trình cần được thiết kế theo mô đun, nội dung từng mô đun cũng được thiết kế sao cho có thể tích hợp dạy kiến thức lý thuyết và tiến hành thực hành, để người học đạt được các mục tiêu dạy học. Do đó, chúng ta cần phải thiết kế giáo án và bài giảng tích hợp có vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại phù hợp để phát triển năng lực của người học.

Với những lý do như trên, tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài **“Thiết kế một giáo án tích hợp có vận dụng phương pháp dạy học định hướng giải quyết vấn đề và dạy học theo dự án nhằm phát triển năng lực sinh viên ở bậc cao đẳng nghề công nghệ sinh học”**. Mục tiêu mà tôi mong muốn là sử dụng giáo án tích hợp vào giảng dạy nhằm phát triển năng lực người học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao mà doanh nghiệp và xã hội cần.

PHẦN 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Bản chất của phương pháp dạy học hiện đại

Phương pháp dạy học hiện đại là quá trình dạy học mà ở đó hoạt động của người dạy là tổ chức hoạt động tự học của người học. Chức năng chính của người dạy là tạo ra các tình huống hoạt động sao cho khi thực hiện, người học có được sự chuyển biến cả về kiến thức và các thao tác tư duy vốn là công cụ để thu nhận kiến thức đó. Như vậy, với quá trình dạy học ngày nay, sản phẩm kiến thức và năng lực tự thu nhận kiến thức có mối quan hệ nhân - quả. Vì đó là tiêu chí của mục tiêu đào tạo.

Đổi mới phương pháp dạy học được thực hiện theo hướng tích hợp sự phạm mà tư tưởng cốt lõi của nó là phát triển năng lực, nghĩa là biết sử dụng các nội dung và các kỹ năng phản ứng thích nghi trong những tình huống đa dạng có ý nghĩa. Dạy học không phải chủ yếu là truyền đạt, cung cấp thông tin mà chủ yếu là rèn luyện khả năng tìm, quản lý thông tin và xử lý thông tin thành sản phẩm có ý nghĩa trong hoạt động nghề nghiệp và đời sống. Vì vậy, chúng ta cần sử dụng phương pháp tích hợp sự phạm để giảng dạy các môn học, để làm được việc này, chúng ta cần phải tạo ra các công cụ làm chức năng cung cấp thông tin như: giáo án tích hợp, bài giảng, giáo trình, mạng thông tin, phương tiện dạy học và có kế hoạch tổ chức thực hiện.

1.2. Các xu hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện đại

- Phát huy tối đa nội lực của người học, lấy tự học làm phương thức cốt lõi để học thường xuyên, suốt đời, lấy người học làm trung tâm.
- Rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho sinh viên với quan điểm: Chuyển từ rèn luyện tay nghề sang rèn luyện năng lực nghề nghiệp.
- Sử dụng tối ưu các phương tiện dạy học, đặc biệt là các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.
- Chuyển từ truyền đạt kiến thức sang dạy cho sinh viên các chiến lược, các cách học, vận dụng tri thức vào tính huống thực tiễn.
- Tích hợp trang bị tri thức chuyên sâu về chuyên ngành với tri thức nền tảng rộng, phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, các kỹ năng cứng, kỹ năng

mềm (kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp,...), giáo dục các giá trị xã hội, văn hóa, thẩm mỹ, phát triển trí tuệ xúc cảm,...

- Tạo môi trường tương tác tích cực giữa giảng viên và sinh viên; tương tác của sinh viên với giáo trình, bài giảng và nguồn học liệu đa dạng, với môi trường xung quanh, được xem là một trào lưu đổi mới phương pháp đào tạo thế hệ trẻ.

1.3. Các phương pháp dạy học phổ biến hiện nay

1.3.1. Dạy học định hướng giải quyết vấn đề

a) Khái niệm

Dạy học định hướng giải quyết vấn đề là cách thức, con đường mà giảng viên áp dụng trong việc dạy học để làm phát triển khả năng tìm tòi khám phá độc lập của sinh viên bằng cách đưa ra các tình huống có vấn đề và điều khiển hoạt động của sinh viên nhằm giải quyết các vấn đề.

b) Đặc trưng của dạy học giải quyết vấn đề

Xuất phát từ tình huống có vấn đề: Đặc điểm nổi bật của tình huống có vấn đề là tạo được nhu cầu, hứng thú, chứa đựng cái đã biết và chưa biết, có khả năng giải quyết được.

Quá trình dạy học được chia thành 5 bước để giải quyết vấn đề: Tìm hiểu vấn đề; Xác định vấn đề; Đưa ra những giả thuyết khác nhau để giải quyết vấn đề; Xem xét hệ quả của từng giả thuyết dưới ánh sáng của những kinh nghiệm trước đây; Thử nghiệm giải pháp thích hợp nhất.

Quá trình dạy học bao gồm nhiều hình thức tổ chức đa dạng: Quá trình học tập có thể diễn ra với những cách tổ chức đa dạng lôi cuốn người học tham gia cùng tập thể, động não, tranh luận dưới sự dẫn dắt, gợi mở, cổ vũ của giảng viên. *Sinh viên tham gia với nhiều mức độ tích cực khác nhau:* Tự nghiên cứu giải quyết vấn đề; trình bày giải quyết vấn đề cùng với giảng viên.

c) Ưu điểm và hạn chế

Ưu điểm:

- Dạy học giải quyết vấn đề giúp phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên, phát triển năng lực nhận thức, năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên.

- Kết quả của dạy học giải quyết vấn đề: Tri thức mới mà sinh viên thu nhận được một cách sâu sắc, vững chắc, nhớ lâu. Nhưng quan trọng hơn sinh viên biết cách tiến hành phương pháp chiếm lĩnh kiến thức và đánh giá được kết quả của bản thân và của người khác.

Hạn chế:

- Trong thực tế, để thực hiện theo đúng quy trình, giảng viên khó thực hiện vì không có điều kiện về thời gian. Giảng viên phải thiết kế rất công phu và cần có nội dung phù hợp.
- Sinh viên cần có khả năng tự học và học tập tích cực thì mới đạt hiệu quả cao.
- Trong một số trường hợp cần có thiết bị dạy học cần thiết thì việc giải quyết vấn đề mới thành công.

1.3.2. Dạy học theo dự án

a) Khái niệm dạy học theo dự án

Trong giáo dục nghề nghiệp, dạy học theo dự án là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành với tính tự lực cao, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện, để tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu theo yêu cầu của nhiệm vụ cần thực hiện.

b) Đặc điểm chính của dạy học theo dự án

- *Định hướng thực tiễn:* Chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp cũng như thực tiễn đời sống.
- *Định hướng hứng thú của người học:* Sinh viên được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Ngoài ra, hứng thú của người học cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án.
- *Tính phức hợp:* Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.
- *Định hướng hành động:* Trong quá trình thực hiện dự án có sự kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào trong hoạt động thực tiễn, thực hành. Thông qua đó, kiểm tra, củng cố, mở rộng hiểu biết lý thuyết cũng

như rèn luyện kỹ năng hành động, kinh nghiệm thực tiễn của người học.

- *Tính tự lực cao của người học*: Trong dạy học theo dự án, người học cần tham gia tích cực và tự lực vào các giai đoạn của quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của người học. Giảng viên chủ yếu đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ.

- *Cộng tác làm việc*: Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm. Dạy học theo dự án đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và kỹ năng cộng tác làm việc giữa các thành viên tham gia, giữa sinh viên và giảng viên.

- *Định hướng sản phẩm*: Trong quá trình thực hiện dự án, các sản phẩm được tạo ra. Những sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu và nhân rộng.

c) Quy trình dạy học theo dự án

Quy trình dạy học theo dự án rất phù hợp với các bài dạy tích hợp, có nội dung thực hành gắn với sản phẩm. Quy trình bao gồm bốn giai đoạn như sau:

Giai đoạn	Công việc của giảng viên	Công việc của sinh viên
1. Chuẩn bị	- Xác định bộ câu hỏi định hướng từ nội dung cần đạt của bài học, từ mục tiêu của dự án. - Xây dựng dự án: lựa chọn lĩnh vực thực tiễn có khả năng ứng dụng nội dung môn học, xác định nhu cầu, ý tưởng và tên dự án. - Xác định các nhiệm vụ cho học sinh: sao cho khi tiến trình thực hiện dự án hoàn thiện thì bộ câu hỏi được trả lời và đạt được mục tiêu tổng quát của dự án. - Chuẩn bị học liệu, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để thực hiện dự án.	- Thỏa thuận và đi đến thống nhất các tiêu chí đánh giá. - Xây dựng nhóm thực hiện dự án. - Thiết kế kế hoạch dự án: liệt kê những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, tài chính, phương pháp tiến hành và phân công công việc trong nhóm. - Chuẩn bị các nguồn học liệu, tài liệu khoa học để chuẩn bị thực hiện dự án.

2. Thực hiện	- Quan sát, tư vấn và đánh giá sinh viên trong quá trình thực hiện dự án. - Liên hệ các đơn vị, cá nhân giúp sinh viên thực hiện dự án. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên thực hiện dự án.	- Phân công trách nhiệm cho các thành viên trong nhóm thực hiện dự án. - Tập hợp tài liệu và cấu trúc nội dung dự án. - Thiết kế sản phẩm hoặc báo cáo dự án. - Xây dựng sản phẩm hoặc bản báo cáo. - Kết nối thông tin và tìm nguồn lực hỗ trợ. - Báo cáo tiến độ dự án đến giảng viên và liên hệ với các nhóm khác thường xuyên.
3. Tổng hợp	- Giám sát, tư vấn và đánh giá sinh viên ở giai đoạn kết thúc dự án. - Duyệt bước đầu các sản phẩm cuối của các nhóm.	- Hoàn thiện sản phẩm dự án. - Dự kiến phương pháp tiếp cận để giới thiệu kết quả dự án.
4. Đánh giá	- Trang bị điều kiện vật chất cho buổi báo cáo dự án. - Giám sát và đánh giá sản phẩm.	- Báo cáo sản phẩm dự án. - Tự đánh giá sản phẩm của nhóm. - Đánh giá các sản phẩm của nhóm khác.

d) Ưu điểm và hạn chế của dạy học dự án

Ưu điểm

Khi áp dụng dạy học dự án, ta có thể thấy những ưu điểm nổi bật như:

- Kích thích động cơ và hứng thú học tập của người học.
- Phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm và sáng tạo.

- Phát triển năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp.
- Phát triển năng lực cộng tác làm việc và hỗ trợ kỹ năng giao tiếp.
- Rèn luyện tính bền bỉ và kiên nhẫn.
- Phát triển năng lực đánh giá.

Hạn chế

- Dạy học dự án đòi hỏi nhiều thời gian, nên không thích hợp trong việc truyền đạt lượng kiến thức lớn trong khoảng thời gian ngắn.
- Không phù hợp đối với các kiến thức lí thuyết mang tính trừu tượng, các kỹ năng cơ bản. Giảng viên có thể chọn một vài nội dung học có ý nghĩa thực tiễn cao để dạy theo mô hình này.
- Người học không quen với việc chủ động định hướng quá trình học tập nên sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tập.
- Đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.
- Dự án cần sự tích hợp công nghệ, đặc biệt là CNTT nên đòi hỏi người học phải có kiến thức nền nhất định về tin học.
- Dạy học dự án yêu cầu giáo viên phải có trình độ chuyên môn cao và nghiệp vụ vững vàng.

1.3.3. Dạy học theo nhóm

a) Khái niệm

Dạy học nhóm là một hình thức tổ chức hoạt động dạy học mang tính xã hội, lớp học được cấu thành bởi các nhóm nhỏ cùng thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở phân công và cộng tác làm việc trong khoảng thời gian xác định. Kết quả làm việc nhóm được từng nhóm giới thiệu và cả lớp đánh giá.

Tên gọi khác của dạy học theo nhóm là dạy học hợp tác và dạy học theo nhóm nhỏ. Bản thân dạy học nhóm vừa được coi là phương pháp, vừa được coi là một hình thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tăng cường khả năng cộng tác, làm việc cùng nhau, khác với các hình thức hoạt động toàn lớp hay cá nhân. Kích cỡ của một nhóm thường là 4 đến 6 thành viên. Nhiệm vụ được giao cho mỗi nhóm có thể giống hoặc khác nhau trong tổng thể nội dung chung của cả lớp.

b) Quy trình thực hiện dạy học theo nhóm

Bước 1: Chọn nội dung và nhiệm vụ phù hợp.

Bước 2: Thiết kế kế hoạch bài học để dạy học theo nhóm.

Bước 3. Tổ chức dạy học theo nhóm.

Các bước chung của việc tổ chức dạy học theo nhóm thường như sau:

- Phân công nhóm học tập và bố trí vị trí nhóm phù hợp theo thiết kế.
- Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm.
- Hướng dẫn hoạt động của nhóm.
- Giảng viên theo dõi, điều khiển, hướng dẫn sinh viên hoạt động nếu cần.
- Tổ chức cho sinh viên báo cáo kết quả và đánh giá.
- Giảng viên nhận xét, đánh giá và tổng kết lại kiến thức cần lĩnh hội.

c) Ưu điểm và hạn chế của phương pháp

Ưu điểm

- Phát huy tính tích cực, tự lực và tính trách nhiệm của sinh viên.
- Phát triển năng lực cộng tác làm việc.
- Phát triển năng lực giao tiếp.
- Hỗ trợ quá trình học tập mang tính xã hội.
- Tăng cường sự tự tin cho sinh viên.
- Phát triển năng lực phương pháp.
- Dạy học nhóm tạo khả năng dạy học phân hóa.
- Tăng cường đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá trong nhóm.

Hạn chế

- Cần có không gian lớp học và sĩ số sinh viên vừa phải từ 20-30 sinh viên thì việc tổ chức học tập theo nhóm mới hiệu quả.
- Để thực hiện dạy học theo nhóm thì cần thời gian cho mỗi cá nhân thực hiện và thời gian thảo luận để đưa ra ý kiến chung của nhóm nên tốn thời gian hơn.
- Phát triển sinh viên không đồng đều.
- Hiệu quả không cao nếu tổ chức nhóm chỉ là hình thức.

PHẦN 2. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ

2.1. Thực trạng hệ thống giáo dục nghề nghiệp

a) Những thuận lợi

- *Về Chính sách:* Hệ thống các văn bản pháp luật đồng bộ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và vận hành hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt theo nhu cầu của doanh nghiệp và yêu cầu của người học, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người có chương trình đào tạo, khóa đào tạo và nơi đào tạo để lựa chọn. Quốc hội đã chính thức phân công Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước về GDNN trong Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- *Về mạng lưới:* Tính đến tháng 6/2019, cả nước có 1.917 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó 400 trường cao đẳng, 492 trường trung cấp và 1025 trung tâm GDNN.
- *Về tuyển sinh:* Kết quả tuyển sinh trung cấp trong những năm gần đây có xu hướng tăng, cụ thể năm 2016 là 290.231 học sinh, năm 2017 là 310.000 học sinh, năm 2018 ước khoảng 320.000 học sinh, trong đó có khoảng 85-90% là sinh viên tốt nghiệp THCS. Năm 2020, trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh, tuyển sinh vẫn có những tín hiệu tốt.
- *Về chất lượng đào tạo nghề:* Chất lượng đào tạo nghề không ngừng được nâng lên, thể hiện qua kết quả tốt nghiệp và tìm được việc làm sau đào tạo. Tỷ lệ người học tốt nghiệp ra trường có việc làm trong vòng 6 tháng đạt từ 80-85%, trong đó có những ngành nghề đạt 100%, với tỉ lệ thu nhập bình quân từ 7 - 10 triệu đồng/tháng.
- *Chuyển biến nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp:* Ngày càng nhiều gia đình chọn trường nghề cho con em theo học.

b) Một số hạn chế, khó khăn

- Các doanh nghiệp chưa thực sự chủ động tham gia hợp tác với các Trường, các Trường còn thụ động trong thiết lập mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp. Do vậy rất khó liên kết đào tạo giữa nhà Trường với những doanh nghiệp.
- Sinh viên tốt nghiệp yếu về ngoại ngữ và các kỹ năng mềm như tác phong công nghiệp, khả năng làm việc theo tổ, nhóm, kỹ năng giao tiếp,...

2.2. Thực trạng tổ chức dạy nghề tại Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM

- Thực tế hiện nay, phương pháp tổ chức các bài học trong các mô đun đào tạo kỹ năng nghề cơ bản và trong các mô đun đào tạo kỹ năng nghề nâng cao đã được thực hiện và đạt được kết quả rất tốt. Do đó, quá trình tổ chức các bài học trong các mô đun của chương trình đào tạo đã thật sự phát huy tính tích cực và chủ động của sinh viên.
- Dạy học tích hợp đã được triển khai ở các ngành đào tạo, các bậc đào tạo. Song hiện nay vẫn đang hoàn thiện về cấu trúc nội dung và kế hoạch dạy tích hợp.
- Khi tổ chức dạy học tích hợp, giảng viên cũng gặp khó khăn khi hướng dẫn thực tiễn nghề nghiệp cho sinh viên do việc liên kết đào tạo thực tế tại doanh nghiệp còn hạn chế. Quá trình tổ chức dạy học của giảng viên hoàn toàn phụ thuộc vào tiến độ đào tạo của nhà trường. Giảng viên gặp khó khăn trong việc tổ chức đào tạo theo nhóm do sinh viên đông và cơ sở vật chất vẫn còn hạn chế.

2.3. Điểm mạnh và hạn chế của Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM

2.3.1. Điểm mạnh

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM đã khẳng định được uy tín và thương hiệu với vị thế là một trường Cao đẳng trọng điểm của GDNN TP.HCM, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và đất nước nói chung.
- Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Giám hiệu, các đoàn thể, tập thể Cán bộ, giảng viên, nhân viên luôn đoàn kết, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ vì sự nghiệp phát triển của Nhà trường. Đội ngũ giảng viên của trường có trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, phẩm chất tốt, tâm huyết với nghề, gắn bó với Nhà trường và đội ngũ ngày càng được trẻ hóa.
- Các quy chế, quy định, quy trình quản lý được cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, có sự đoàn kết, liên kết chặt chẽ giữa các Phòng, Khoa, Trung tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Nguồn tài chính của Nhà trường ổn định, đáp ứng tốt các hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động thường xuyên khác.
- Nhà trường đạt nhiều thành công ấn tượng trong các công tác: tuyển sinh, quản

lý đào tạo, hợp tác quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp, công tác đổi mới mô hình quản trị Nhà trường, sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành đạt tỷ lệ cao và được doanh nghiệp đánh giá tốt.

- Nhà trường có đầu tư các phòng thực hành với trang thiết bị máy móc mới, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Nhà trường đã được sự hỗ trợ và giúp đỡ của trên 1000 doanh nghiệp tại TP.HCM và các tỉnh lân cận trong hoạt động thực tập tốt nghiệp và tìm việc làm cho sinh viên.

- Nhà trường có chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện cho Cán bộ, giảng viên, nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2.3.2. Hạn chế

- Hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện,... chưa được đầu tư đúng mức theo yêu cầu phát triển Trường chất lượng cao, Nhà trường thông minh và chưa theo kịp sự tiến bộ của Khoa học và Công nghệ.

- Quan hệ hợp tác của Nhà trường với các trường bạn, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và quốc tế chưa phát triển tương xứng với vị thế của Nhà trường.

- Đội ngũ giảng viên có học vị và chức danh cao vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giảng viên còn thiếu so với quy mô sinh viên hiện nay, đặc biệt giảng viên có khả năng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh còn ít nên chưa thuyết phục được nhiều đối tác trong hoạt động liên kết quốc tế.

PHẦN 3.

THIẾT KẾ MỘT GIÁO ÁN TÍCH HỢP CÓ VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỊNH HƯỚNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ DẠY HỌC THEO DỰ ÁN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SINH VIÊN Ở BẬC CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC

3.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng đào tạo, định hướng chuẩn đầu ra đáp ứng các tiêu chí của nhà tuyển dụng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội.
- Đổi mới toàn diện nội dung và phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận với trình độ các trường đại học, cao đẳng có uy tín trong nước và khu vực, tiến tới hoàn thiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở tất cả các bậc đào tạo và các chương trình đào tạo của Trường.
- Đảm bảo đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao có kiến thức vững vàng, có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo và trình độ tư duy sáng tạo, được các đơn vị sử dụng lao động tiếp nhận và đánh giá cao.
- Phát triển chương trình đào tạo tiên tiến, đa dạng các loại hình đào tạo, liên kết đào tạo và hợp tác quốc tế, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nên thương hiệu của nhà trường.

3.2. Thiết kế một giáo án tích hợp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ GIÁO ÁN TÍCH HỢP

Bài 3. Quy trình trồng nấm linh chi

Mã bài: MĐ 44-03

Mô đun 44 (MĐ 44): Nuôi trồng nấm linh chi

Lớp: SH01

Khoá: 01

Họ và tên giảng viên: Lê Văn Bình

Năm học: **2020 – 2021**

Quyển số: 03

Tp. HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Giáo án số: 03	Thời gian thực hiện: 60 tiết Tên bài học trước: Bài 1 (MĐ 44-01): Đặc điểm sinh học của nấm linh chi. Bài 2 (MĐ 44-02): Chuẩn bị lán trại, dụng cụ, vật tư, nguyên liệu trồng nấm linh chi. Thực hiện từ ngày 09/09/2021 đến ngày 05/10/2021.
----------------	---

Tên bài: **Bài 3 (MĐ 44-03). Quy trình trồng nấm linh chi**

Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

Kiến thức:

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học của nấm linh chi.
- Mô tả được các bước công việc, các thông số và yêu cầu kỹ thuật trong quy trình trồng nấm linh chi.

Kỹ năng:

- Thực hiện được công đoạn chuẩn bị lán trại, dụng cụ, vật tư.
- Chọn, xử lý mùn cưa và đóng túi giá thể trồng nấm linh chi theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Lựa chọn được giống nấm linh chi đạt tiêu chuẩn.
- Thực hiện cấy giống nấm linh chi vào túi giá thể mùn cưa theo đúng trình tự, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Thực hiện tưới nước, theo dõi và điều chỉnh các điều kiện môi trường nhà trồng phù hợp với sự sinh trưởng và phát triển của nấm linh chi.
- Phát hiện được và xử lý kịp thời các hiện tượng sâu bệnh hại nấm linh chi.
- Lựa chọn nấm linh chi đúng độ tuổi, thao tác thu hái đúng kỹ thuật.
- Sơ chế và bảo quản được nấm linh chi sau thu hoạch đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thái độ:

- Rèn luyện tính cẩn thận, chịu khó, tỉ mỉ.
- Nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ sinh học vào nuôi trồng nấm ăn.
- Nhận thức được nghề nuôi trồng nấm mang lại giá trị kinh tế, giải quyết việc làm và tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp cho việc trồng nấm là bảo vệ môi trường, tạo nguồn phân bón hữu cơ vi sinh cho cây trồng, góp phần phát triển nền nông nghiệp sạch và bền vững.

Nhiệm vụ học tập của sinh viên:

- Tìm hiểu lí thuyết bài học.
- Thực hành theo quy trình.
- Viết bài báo cáo và làm bài kiểm tra.

Đồ dùng và trang thiết bị dạy học:

Được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị, nguyên vật liệu cần thiết để thực hiện việc dạy học tích hợp:

1. Nhà xưởng thực hành có bảng, phấn, máy vi tính nối mạng, projector, máy in, máy chụp ảnh.
2. Lán trại trồng nấm linh chi đạt chuẩn theo yêu cầu của bài học.
3. Trang thiết bị máy móc, dụng cụ thí nghiệm, nguyên vật liệu.
4. Một số loại nấm linh chi đang được trồng phổ biến trên cả nước.
5. Học liệu: Chương trình đào tạo, Giáo trình thực hành, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, các website cần thiết khác cho bài học.
6. Các điều kiện khác.

Hình thức tổ chức dạy học:

- Dạy tích hợp tại xưởng thực hành.
- Tham quan và học tập thực tế tại doanh nghiệp.

Phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Phương pháp dạy học định hướng giải quyết vấn đề và dạy học theo dự án kết hợp phương pháp thuyết trình, mô phỏng hình ảnh, sơ đồ quy trình.
- Có liên hệ thực tế sản xuất nấm linh chi; tổ chức tham quan thực tế tại các

trang trại trồng nấm.

- Tổ chức cho sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận tại xưởng thực hành.
- Hình thức tổ chức thực hành: mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên, mỗi lớp chia thành 5-7 nhóm.
- Sinh viên viết bài báo cáo thu hoạch cá nhân và làm bài kiểm tra.

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 10 phút

- Chào lớp học.
- Điểm danh sinh viên qua phiếu điểm danh và đánh giá cá nhân (có dán ảnh sinh viên).
- Ghi sổ lên lớp.

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (phút)
		Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên	
1	Dẫn nhập - Giới thiệu về nghề trồng nấm và hiệu quả kinh tế: Trong rất nhiều loại thực phẩm mà thiên nhiên dành cho con người, thì nấm ăn được sử dụng trong rất nhiều món ăn ở khắp nơi trên thế giới, nấm ăn là một trong những loại thức ăn vừa giàu chất dinh dưỡng vừa có khả năng ngừa bệnh hiệu	Giảng viên trình bày, giải thích nội dung bằng lời và cung cấp video, hình ảnh minh họa và sản phẩm nấm linh chi. GV nêu các câu hỏi	Sinh viên lắng nghe, xem video, hình ảnh minh họa trên màn chiếu, quan sát trực tiếp sản phẩm nấm linh chi. Sinh viên ghi chép những nội dung cần thiết. SV trả lời các câu hỏi	30 phút

	quả. Trong đó, Nấm linh chi là loại nấm được xếp vào nhóm nấm dược liệu vì có tác dụng trong phòng bệnh. Ở Việt Nam, điều kiện thời tiết thuận lợi, nguồn nguyên liệu dồi dào, vì thế phát triển nghề trồng nấm là một hướng đi đúng góp phần tạo ra sản phẩm nông nghiệp sạch, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Qua đó, giúp người trồng nấm xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập và làm giàu bằng nghề trồng nấm. Hôm nay, Chúng ta sẽ tìm hiểu cụ thể quy trình trồng nấm linh chi.	GV giải đáp các câu hỏi của SV.	SV trao đổi và thảo luận nhóm và đặt câu hỏi cho GV	
2	Giới thiệu chủ đề Nội dung bài học: Kỹ năng 1. Chọn mùn cưa Kỹ năng 2. Xử lý mùn cưa	Giảng viên trình bày, giải thích nội dung bằng lời và cung cấp hình ảnh minh họa.	Sinh viên lắng nghe, quan sát hình ảnh và ghi bài.	30 phút

		GV nêu câu hỏi. GV giải đáp các câu hỏi của SV.	SV trả lời các câu hỏi. SV trao đổi và thảo luận nhóm và đặt câu hỏi cho GV	
	b. Trình tự thực hiện:	b. Trình tự thực hiện: Giảng viên trình bày, giải thích chi tiết quy trình thực hiện, giảng viên cung cấp hình ảnh và video của quy trình thực hiện. GV nêu câu hỏi. GV giải đáp các câu hỏi của SV.	Sinh viên lắng nghe, quan sát hình ảnh, video và ghi bài. Sinh viên nghiên cứu tài liệu. SV trả lời các câu hỏi. SV trao đổi và thảo luận nhóm và đặt câu hỏi cho GV	
	c. Thực hành:	c. Thực hành: Giảng viên hướng dẫn thực hành cho sinh viên bằng cách làm mẫu trực tiếp (2-3 lần). GV nêu câu hỏi.	Sinh viên quan sát kỹ thao tác của giảng viên và ghi bài. SV trả lời các câu hỏi.	

		GV giải đáp các câu hỏi của SV.	SV trao đổi và thảo luận nhóm và đặt câu hỏi cho GV	
		GV nêu câu hỏi	SV trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm; quyết định phương án thực hiện	
		Giảng viên quan sát các bước và thao tác thực hiện của sinh viên.	Tiến hành luyện tập các thao tác thực hành.	
		GV quan sát, đánh giá	SV phải làm lại nếu các bước và thao tác chưa đúng.	
	d. Xử lý sự cố:	d. Xử lý sự cố: Giảng viên trình bày - Hiện tượng hư hỏng - Nguyên nhân - Khắc phục	Sinh viên nhận xét kết quả thực hiện và viết báo cáo. Sinh viên lắng nghe và ghi bài.	

	Kỹ năng 2. Xử lý mùn cưa Kỹ năng 3. Phối trộn dinh dưỡng vào mùn cưa Kỹ năng 4. Đóng túi giá thể Kỹ năng 5. Thanh trùng túi giá thể Kỹ năng 6. Cấy giống Kỹ năng 7. Nuôi sọt Kỹ năng 8. Chăm sóc và thu hái	Hoạt động của giảng viên (Cách thiết kế hoạt động tương tự Kỹ năng 1)	Hoạt động của sinh viên (Cách thiết kế hoạt động tương tự Kỹ năng 1)	
4	Kết thúc vấn đề - củng cố kiến thức 1. Quy trình và các thao tác tiến hành trồng nấm linh chi 2. Cách xử lý sự cố 3. Cần chú ý một số nội dung trọng tâm sau: - pH nước vôi dùng cho xử lý mùn cưa, tỉ lệ dinh dưỡng phối trộn vào mùn cưa.	Giảng viên trình bày tóm tắt nội dung bằng lời và cung cấp hình ảnh và video để hệ thống lại nội dung quan trọng. Giảng viên làm mẫu lại ở các bước và thao tác chưa chuẩn của	Sinh viên lắng nghe và ghi chép những nội dung cần thiết. Sinh viên hệ thống hóa nội dung, tự đánh giá, liên hệ thực tế. Sinh viên quan sát và rút kinh nghiệm. Sinh viên viết báo	135 phút

	- Phương pháp đóng túi giá thể mùn cưa. - Phương pháp cấy giống dạng hạt và dạng que. - Phương pháp tưới và thu hái nấm linh chi. 4. Nhận xét về kết quả học tập	sinh viên. Giảng viên đánh giá về ý thức làm việc và Đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm	cáo theo nhóm. Sinh viên lắng nghe và rút kinh nghiệm.	
5	Hướng dẫn tự học - Hướng dẫn các tài liệu liên quan đến nội dung của buổi học sau để sinh viên tham khảo. - Hướng dẫn tự học, tự rèn luyện kỹ năng.	Nhắc nhở sinh viên chuẩn bị kiến thức, vật tư, dụng cụ cho buổi học tiếp theo. GV cung cấp và hướng dẫn các bài tập rèn luyện trong giáo trình thực hành.	Sinh viên tự nghiên cứu nội dung mới trước buổi học thực hành bằng giáo trình môn học và thông qua các tài liệu tham khảo, điều tra thực tế. Sinh viên sẽ làm báo cáo theo nhóm.	30 phút
6	Tham quan và học tập thực tế tại doanh nghiệp	GV xây dựng kế hoạch tham quan và học tập tại doanh nghiệp.	SV tìm hiểu thông tin. SV tham quan và viết báo cáo.	270 phút

III. Kiểm tra – Đánh giá

Câu hỏi kiểm tra

- Tổng quan lý thuyết và nguyên tắc các bước thực hiện.
- Quy trình tổng quát và các bước thực hiện.

Bài tập thực hành

Bài tập 1: Xử lý nguyên liệu mùn cưa để trồng nấm linh chi.

Bài tập 2: Thực hành đóng túi giá thể mùn cưa trồng nấm linh chi.

Bài tập 3: Thực hành cấy giống nấm linh chi vào túi giá thể.

Bài tập 4: Thực hành thu hái nấm linh chi.

Nội dung và phương pháp đánh giá

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá
Mùn cưa sau khi được xử lý đạt yêu cầu.	Quan sát sự thực hiện của học viên, dựa theo tiêu chuẩn trong phiếu đánh giá kỹ năng xử lý nguyên liệu mùn cưa.
Túi giá thể mùn cưa được đóng đúng quy cách.	Quan sát sự thực hiện của học viên, dựa theo tiêu chuẩn trong phiếu đánh giá kỹ năng đóng túi giá thể mùn cưa.
Túi nấm linh chi sau khi cấy giống đạt chất lượng.	Quan sát sự thực hiện của học viên, dựa theo tiêu chuẩn trong phiếu đánh giá kỹ năng cấy giống nấm linh chi.
Nấm linh chi được thu hái đúng.	Quan sát sự thực hiện của học viên, dựa theo tiêu chuẩn trong phiếu đánh giá kỹ năng thu hái nấm linh chi.

IV. Rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện:

.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn

Giảng viên

3.3. Thuận lợi và khó khăn khi tổ chức dạy học tích hợp

3.3.1. Thuận lợi

- Sự quyết tâm của Ban giám hiệu để thực hiện đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng tiếp cận năng lực.
- Trường đã tổ chức nhiều buổi tập huấn về biên soạn giáo án tích hợp và tổ chức dạy học tích hợp cho giảng viên.
- Trường đang triển khai xây dựng chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO, nhằm đào tạo sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn và có ý thức trách nhiệm với xã hội. Các chương trình đào tạo sẽ được kiểm định ABET. Trường đã xây dựng chương trình khung hoàn chỉnh ở các ngành đào tạo, trong đó các nội dung kiến thức lý thuyết và thực hành được phân chia và tính toán sao cho có mối liên hệ chặt chẽ, liên kết một cách khoa học nhằm phục vụ cho tiến trình dạy học từng mô đun, bài học với các yêu cầu cụ thể về năng lực cho sinh viên.
- Trường không ngừng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy học tích hợp theo hướng tiếp cận năng lực.

3.3.2. Khó khăn

- Giảng viên vẫn còn gặp khó khăn khi tổ chức dạy học tích hợp, có giảng viên chỉ dạy được lý thuyết, có giảng viên chỉ hướng dẫn được thực hành.
- Số lượng nhà xưởng, hệ thống thiết bị kỹ thuật, dụng cụ, vật liệu theo yêu cầu đối với các thao tác của mỗi sinh viên, theo nhóm vẫn còn hạn chế.
- Các bộ tài liệu chuyên ngành, phương tiện giảng dạy, các bộ công cụ kiểm tra đánh giá mô đun theo năng lực thực hiện vẫn còn hạn chế.
- Khó khăn trong việc liên kết đào tạo thực tế tại doanh nghiệp.
- Quá trình tổ chức dạy học của giảng viên hoàn toàn phụ thuộc vào tiến độ đào tạo của nhà Trường.

PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Các chương trình dạy nghề trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp được thiết kế theo quan điểm kết hợp môn học và mô đun kỹ năng hành nghề. Các mô đun được xây dựng theo quan điểm hướng đến năng lực thực hiện, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành để người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

Như vậy có thể thấy, dạy học tích hợp trong quá trình tổ chức dạy học các bài trong mô đun năng lực thực hiện là sự gắn kết giữa dạy học lý thuyết chuyên môn với hướng dẫn thực hành của giảng viên và luyện tập của sinh viên nhằm hình thành năng lực hoạt động nghề nghiệp nhất định.

4.2. Kiến nghị

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện, phòng chuyên môn đáp ứng cho giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy và quá trình học tập của sinh viên đạt hiệu quả.
- Khuyến khích nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực và tư duy sáng tạo, phù hợp với đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên có thể vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành từ trình độ sơ cấp đến trình độ cao đẳng, có phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp cho người học có năng lực thực hiện được các công việc từ đơn giản đến phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề.
- Liên kết chặt với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp, tăng cường trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm với các viện nghiên cứu trong và ngoài nước.
- Thiết lập các dự án và các chương trình đào tạo thiết thực với các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2017), *Phát triển và quản lý chương trình giáo dục*, NXB ĐH sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Thành Nhân (2017), *Đánh giá kết quả học tập môn học theo định hướng phát triển năng lực sinh viên*, NXB Đại học Quốc gia, Tp. HCM.
3. Nguyễn Hải Thập (2017), *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Quyết định Số 122/QĐ-LTT-TC ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc Ban hành kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
5. Tổng cục dạy nghề (2015), *tài liệu bồi dưỡng về tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện*.
6. Tổng cục dạy nghề (2015), *tài liệu bồi dưỡng về biên soạn giáo án và tổ chức dạy học tích hợp*.